TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 890/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp: "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: A Hùng Vương, ấp B, xã C, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Vương Hoàn V, sinh năm: 1981

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H xác định: Bà và ông Vương Hoàn V chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường H Bình Chánh, quận Thủ Đức. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai bất đồng về mọi mặt, ông thường xuyên nhậu nhẹt về gây chuyện cãi vã và không quan tâm đến vợ con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

Con chung có 01 người con tên Vương Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 17/12/2017.

Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng mỗi con.

Tài sản chung bà H xác định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn ông Vương Hoàn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp không nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:

- Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà H (bản sao);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao).

* Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có

* Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

- Công văn phúc đáp tình trạng hôn nhân và gia đình số 954/LĐTB ngày 01/7/2019 của phòng Lao động Thương binh và Xã Hội quận Thủ Đức;

- Phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu "Ly hôn" với ông Vương Hoàn V căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông V cư trú tại quận Thủ Đức, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Vương Hoàn V nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2]Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Vương Hoàn V chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2016 do Ủy ban nhân dân phường H Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/6/2016 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại Tòa, bà H xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Vương Hoàn V. Có cơ sở xác định quá trình chung sống, hai ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã có nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông V đã được tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, thể hiện ý thức không muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình. Do mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Có 01 người con tên Vương Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay con chung do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Ông V đã được Tòa án thông báo về yêu cầu được nuôi con chung của bà H nhưng không có ý kiến, đồng thời cân nhắc đến nguyện vọng của con chung và điều kiện của nguyên đơn nên yêu cầu của bà H được tiếp tục nuôi con là có cơ sở. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Vương Hoàn V.

Về con chung: Giao con chung tên Vương Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 17/12/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

2-/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0013469 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3-/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng